

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST

Ngày 31-3-2025

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Ông Nguyễn Văn Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Bảo tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn D; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ (nay là xã V), huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Bị đơn: Chị Lê Ngọc T; nơi cư trú: Thôn T, xã T (nay là xã V), huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN: oà, V, Hải Phòng NÔIUI

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Văn D trình bày: Anh và chị Lê Ngọc T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 14-10-2021 tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là xã V), huyện V, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Từ tháng 3/2022 đến nay vợ chồng anh sống ly thân

mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lê Ngọc T.

Về con chung: Anh và chị Lê Ngọc T không có con chung

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Lê Ngọc T, chị T không cung cấp lời khai, không đến Tòa án hòa giải và giải quyết việc ly hôn với anh D. Tòa án đã tiến hành xác minh về mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương nơi anh D và chị T sinh sống cư trú.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ, tuy nhiên vi phạm của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Văn D được ly hôn chị Lê Ngọc T. Về con chung: Anh D và chị T không có con chung nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Anh Phạm Văn D và chị Lê Ngọc T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Chị Lê Ngọc T hiện nay cư trú tại thôn T, xã T (nay là xã V), huyện V, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa anh Phạm Văn D và chị Lê Ngọc T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa anh Phạm Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Lê Ngọc T đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng chị T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D và chị T.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn D và chị Lê Ngọc T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là xã V), huyện V, thành phố Hải Phòng vào ngày 14-10-2021, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận được được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Nay anh D xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, anh đề nghị được ly hôn chị T. Qua xác minh thì thấy, vợ chồng anh Phạm Văn D và chị Lê Ngọc T có mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của anh Phạm Văn D xin ly hôn chị Lê Ngọc T phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Phạm Văn D và chị Lê Ngọc T không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Phạm Văn D và chị Lê Ngọc T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Phạm Văn D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Văn D được ly hôn chị Lê Ngọc T.

2. Về con chung: Anh Phạm Văn D và chị Lê Ngọc T không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết

3. Về tài sản chung: Anh Phạm Văn D và chị Lê Ngọc T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh D đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009502 ngày 28 tháng 11 năm 2024. Anh Phạm Văn D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hải;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền